

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH- MARKETING**

Số: **1589** /QĐ-ĐHTCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30** tháng **6** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
cấp cơ sở năm 2023 (đợt 1)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế quản lý đề tài, đề án khoa học công nghệ Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023 (đợt 1) cho các cá nhân (theo Danh mục đính kèm).

Điều 2. Quy trình thực hiện, nghiệm thu, thanh lý đề tài phải theo quy định chung hiện hành của Nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý khoa học, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các khoa và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 1, 3;
- Lưu: VT, QLKH.



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

★ DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM 2023 (ĐỢT 1)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1589/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 6 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Kinh phí giao
01	CS-01-23	Ảnh hưởng của các kênh truyền dẫn chính sách tài chính thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân	TS. Lê Trung Đạo	30
02	CS-02-23	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế xanh trong sự điều tiết của hệ thống tài chính: trường hợp các quốc gia Asean-6	TS. Bùi Ngọc Toàn	30
03	CS-03-23	Cấu trúc vốn và hiệu quả tài chính: nghiên cứu trường hợp các công ty bất động sản	ThS. Nguyễn Bằng Phi	30
04	CS-04-23	Tác động bất đối xứng của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến thị trường chứng khoán Việt Nam	TS. Phạm Đức Huy	30
05	CS-05-23	Tác động chính sách tiền tệ của Mỹ và Trung Quốc đến thị trường chứng khoán các nước Đông Nam Á	ThS. Nguyễn Vũ Duy	30
06	CS-06-23	Tác động của cấu trúc vốn đến khả năng sinh lời và rủi ro ngân hàng: Nghiên cứu cho trường hợp Việt Nam	TS. Nguyễn Trần Xuân Linh	30
07	CS-07-23	Những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu lực của kiểm toán nội bộ tại các đơn vị hành chính sự nghiệp	ThS. Phạm Huỳnh Lan Vi	30
08	CS-08-23	Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Kim Quốc Trung	30

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Kinh phí giao
09	CS-09-23	Tác động của đặc điểm Chủ tịch hội đồng quản trị đến hành vi quản trị lợi nhuận tại các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam	ThS. Phạm Thị Xuân Thảo	30
10	CS-10-23	Đặc điểm đơn vị kiểm toán tác động đến chất lượng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết thuộc nhóm ngành xây dựng tại Việt Nam	ThS. Tạ Thị Thu Hạnh	30
11	CS-11-23	Ảnh hưởng của năng lực kiểm toán viên đến sự hữu hiệu của kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp tại Việt Nam	ThS. Ung Hiền Nhã Thi	30
12	CS-12-23	Tác động của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến tránh thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty niêm yết ở Việt Nam	ThS. Thái Trần Văn Hạnh	30
13	CS-13-23	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận ứng dụng phần mềm kế toán đám mây trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Thị Kiều Oanh	30
14	CS-14-23	Ảnh hưởng của hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) đến thực hiện kế toán quản trị trong các công ty niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Dương Thị Thùy Liên	30
15	CS-15-23	Tác động của nhân tố tổng hợp đại diện quản trị công ty đến minh bạch công bố thông tin tài chính ở các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	ThS. Trương Thảo Nghi	30
16	CS-16-23	Ảnh hưởng của các nhân tố thuộc hệ thống kiểm soát nội bộ đến chất lượng báo cáo tài chính tại các đơn vị hành chính sự nghiệp ở Việt Nam	ThS. Võ Thị Trúc Đào	30
17	CS-17-23	Tác động của phong cách lãnh đạo trao quyền đến sự sáng tạo của viên chức tại các trường đại học công lập Việt Nam: vai trò trung gian gắn kết công việc, chia sẻ tri thức và hành vi làm việc tự chủ dưới tác động điều tiết của sự hỗ trợ tổ chức	PGS.TS. Huỳnh Thị Thu Sương	30

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Kinh phí giao
18	CS-18-23	Tác động của lãnh đạo tinh thần, tinh thần làm việc của nhân viên đến sự tham gia vào hoạt động trách nhiệm xã hội của nhân viên	TS. Trần Nguyễn Khánh Hải	30
19	CS-19-23	Tác động của trách nhiệm xã hội đến giá trị thương hiệu trường đại học theo quan điểm sinh viên – Nghiên cứu trường hợp các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Dư Thị Chung	30
20	CS-20-23	Ảnh hưởng của Marketing giác quan đến cảm nhận chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người tiêu dùng thế hệ Gen Z khi sử dụng dịch vụ ẩm thực tại các cửa hàng ăn uống tại Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Tạ Văn Thành	30
21	CS-21-23	Ảnh hưởng của sự hữu ích, niềm tin đến sự chấp nhận các đánh giá trực tuyến và ý định đặt phòng khách sạn tại website booking.com: Nghiên cứu thực nghiệm đối với người dùng Việt Nam	ThS. Huỳnh Trị An	30
22	CS-22-23	Tác động của hình ảnh thương hiệu đến trung thành thương hiệu của các đối tác doanh nghiệp Logistics tại Việt Nam: vai trò trung gian của tình yêu thương hiệu và gắn kết thương hiệu	ThS. Nguyễn Thị Thùy Giang	30
23	CS-23-23	Tác động của liên kết chuỗi cung ứng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp may mặc tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	ThS. Nguyễn Thị Cẩm Loan	30
24	CS-24-23	Ảnh hưởng của sự tự tin, tự trọng và quyết tâm của giảng viên đến sự cân bằng công việc – cuộc sống và hiệu quả công việc	ThS. Võ Thị Anh Đào	30
25	CS-25-23	Tác động của môi trường học tập, vốn tâm lý đến cảm nhận kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Tài chính – Marketing: Vai trò trung gian của tính tự chủ trong học tập	ThS. Đặng Nguyễn Phương Thảo	30

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Kinh phí giao
26	CS-26-23	Ảnh hưởng của trải nghiệm ẩm thực đường phố đến hình ảnh điểm đến Thành phố Hồ Chí Minh trong cảm nhận của du khách	TS. Nguyễn Thị Diễm Kiều	30
27	CS-27-23	Nghiên cứu năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch thông minh tại Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Hà Kim Hồng	30
28	CS-28-23	Nghiên cứu hình ảnh điểm đến tác động đến ý định du lịch trong tương lai của khách du lịch quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Phạm Hạnh Phúc	30
29	CS-29-23	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng văn phòng thực hành luật (Clinic Law) tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	TS. Tô Thị Đông Hà	30
30	CS-30-23	Giáo dục thực hành luật – giải pháp phát triển tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	ThS. Trần Thị Huyền Trang	30
31	CS-31-23	Bảo vệ quyền riêng tư đối với dữ liệu cá nhân trong môi trường Internet: Nghiên cứu tại Việt Nam	ThS. Ngô Thị Duyên	30
32	CS-32-23	Phát triển sức mạnh bật nhảy nâng cao hiệu quả đập bóng cho đội tuyển bóng chuyền nữ sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing	ThS. Bùi Thiện Mến	30
33	CS-33-23	Yếu tố ảnh hưởng đến phong trào rèn luyện thể dục thể thao của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing	TS. Phan Thanh Mỹ	30
34	CS-34-23	Phân tích khả năng đáp ứng nhu cầu về trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của lao động trực tiếp tại Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Phạm Minh Tiến	30
35	CS-35-23	Nghiên cứu tiếp cận các kỹ thuật machine learning trong xây dựng mô hình chấm điểm và xét duyệt hồ sơ tín dụng	TS. Phạm Thủy Tú	30

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Kinh phí giao
36	CS-36-23	Khám phá tác động của CHATGPT đến việc dạy và học ở bậc đại học: Nghiên cứu tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	ThS. Trương Đình Hải Thụy	30
37	CS-37-23	Nghiên cứu ảnh hưởng công nghệ trong chuyển đổi số trong giáo dục đại học	TS. Trương Thành Công	30
38	CS-38-23	Bất đẳng thức dạng Hardy chứa trọng số Dunkl	ThS. Nguyễn Văn Phong	30
39	CS-39-23	Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị tại Trường Đại học Tài chính - Marketing	TS. Bùi Thanh Tùng	30

Tổng cộng danh sách có 39 đề tài./. ✓



Số: 459 /HĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2023

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM 2023**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-ĐHTCM ngày 9 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế quản lý đề tài, đề án khoa học công nghệ Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023 (đợt 1);

Căn cứ Giấy ủy quyền số 2769/GUQ-ĐHTCM ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Hôm nay, ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

Bên giao (Bên A) : Trường Đại học Tài chính - Marketing

Địa chỉ : số 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, TP.HCM

Đại diện : TS. Lê Trung Đạo

Chức vụ : Phó Hiệu trưởng

Bên nhận (Bên B): TS. Nguyễn Kim Quốc Trung chủ nhiệm.

Địa chỉ : Trường Đại học Tài chính – Marketing

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên B cam kết thực hiện đề tài: *Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*, mã số: CS-08-23.

Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 3: Bên A có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện và tổ chức nghiệm thu đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 4: Kinh phí thực hiện đề tài:

- Tổng kinh phí để thực hiện đề tài là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
- Nguồn kinh phí:
- + Ngân sách trường: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
- + Nguồn khác: Không
- + Kinh phí này được bên A chuyển cho bên B thành 02 (hai) đợt:
 - Đợt 1: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sau khi ký hợp đồng;
 - Đợt 2: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sau khi nghiệm thu.

Sau khi đề tài được hoàn thành, hai bên chịu trách nhiệm cùng tổ chức đánh giá nghiệm thu sản phẩm nghiên cứu, nếu đề tài không đạt yêu cầu thì bên B phải chịu trách nhiệm hoàn trả phần kinh phí đã nhận của bên A.

Điều 5: Sau khi nghiệm thu, Bên B hoàn thành công trình nghiên cứu theo kết luận của hội đồng nghiệm thu và chuyển cho bên A toàn bộ kết quả nghiên cứu gồm:

- 02 (hai) bản báo cáo chính thức và các bản báo cáo tóm tắt của công trình;
- File mềm của báo cáo chính thức và báo cáo tóm tắt.

Điều 6: Quyền sở hữu trí tuệ

Đề tài nhận 100% kinh phí từ bên A, quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu thuộc về bên A. Bên B được hưởng quyền tác giả, không đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm theo Bộ Luật Dân sự Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp luật liên quan. Chủ nhiệm đề tài muốn phổ biến, sử dụng kết quả nghiên cứu phải có sự thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên.

Điều 7: Nghĩa vụ cung cấp thông tin

Khi cần, bên B (Chủ nhiệm đề tài) có nghĩa vụ cung cấp cho bên A (Trường Đại học Tài chính - Marketing) đầy đủ các thông tin liên quan đến đề tài trong thời gian thực hiện đề tài cũng như sau khi đã được nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Điều 8: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có các yêu cầu thay đổi hoặc bổ sung, hai bên phải kịp thời thỏa thuận bằng văn bản. ✓

**ĐẠI DIỆN BÊN B
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**



TS. Nguyễn Kim Quốc Trung

**ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Lê Trung Đạo

Số: **739**/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng **3** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-ĐHTCM ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023 (đợt 1);

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh”, mã số: CS-12-23 do TS. Nguyễn Kim Quốc Trung làm chủ nhiệm, gồm các thành viên (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu đề tài theo quy định và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trường phòng Quản lý khoa học và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKH. ✓



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **739** /QĐ-ĐHTCM ngày **28/3**/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	Họ và tên	Chức danh Hội đồng	Đơn vị
1	PGS.TS. Phạm Tiến Đạt	Chủ tịch	Trường ĐH Tài chính – Marketing
2	PGS.TS. Trần Đình Phụng	Phản biện 1	Trường ĐH Sài Gòn
3	TS. Lê Hoàng Vinh	Phản biện 2	Trường ĐH Kinh tế - Luật
4	TS. Dương Hoàng Ngọc Khuê	Ủy viên	Trường ĐH Tài chính – Marketing
5	PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga	Ủy viên thư ký	Trường ĐH Tài chính – Marketing ✓

Danh sách gồm có 05 thành viên./.

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ**

- Tên đề tài:** Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số đề tài:** CS-08-23
- Chủ nhiệm đề tài:** TS. Nguyễn Kim Quốc Trung
- Cơ quan chủ trì:** Trường ĐH Tài chính – Marketing
- Quyết định thành lập hội đồng:** số 739/QĐ-ĐHTCM ngày 28/3/2024
- Thời gian họp:** 17h00 Thứ bảy ngày 6/4/2024
- Địa điểm họp:** Phòng A105, cơ sở 778 Nguyễn Kiệm, Quận Phú Nhuận
- Thành phần tham dự:**

8.1 Hội đồng nghiệm thu:

STT	Họ và tên	Chức danh trong Hội đồng	Đơn vị
1	PGS.TS. Phạm Tiến Đạt	Chủ tịch	Trường ĐH Tài chính – Marketing
2	PGS.TS. Trần Đình Phụng	Phản biện 1	Trường ĐH Sài Gòn
3	TS. Lê Hoàng Vinh	Phản biện 2	Trường ĐH Kinh tế - Luật
4	TS. Dương Hoàng Ngọc Khuê	Ủy viên	Trường ĐH Tài chính – Marketing
5	PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga	Ủy viên thư ký	Trường Đại học Tài chính - Marketing

8.2 Nhóm thực hiện:

8.3 Khách mời:

9. Nội dung cuộc họp:

9.1. Chủ nhiệm đề tài báo cáo tóm tắt nội dung:

Chàng Trung thuê bà, làm tại 19 số

9.2. Ý kiến và câu hỏi của các thành viên Hội đồng:

Ph1: Kêu theo báo nhân xét

Ph2: Kêu theo báo nhân xét

UV: Kêu theo báo nhân xét

UVTC: Kêu theo báo nhân xét

Chủ HĐ Kêu theo báo nhân xét

(1) Lý thuyết nào được dùng để xây dựng
cho các giả thuyết

(2) Tại Sao số liệu ROE, ROA tại các năm?
thời

9.3. Ý kiến giải trình của nhóm đề tài:

Tiếp theo ý kiến của hội đồng

9.4. Hội đồng bỏ phiếu đánh giá. ĐTB: 79 / đạt

10. Kết luận của Hội đồng:

- (1) Làm rõ hơn sự cần thiết thực hiện đề tài về mặt thực tiễn (độ tin cậy, hạ tầng, tài sản đại diện?)
- (2) Rà soát lại mục tiêu phù hợp và nội dung
- (3) Rà soát lại kỹ thuật nên tăng phụ trợ tiếp cận đề tài
- (4) Bổ sung thêm các v/c liên quan thực tiễn đề tài → (2020 - 2023) → làm rõ được trạng thái
- (5) Rà soát, bổ sung làm rõ mô hình giờ và thay đổi dự kiến các tiêu chí (biên độ tin cậy, hiệu quả KD)
- (6) Rà soát lại bố cục nội dung (loại bỏ các câu từ có số liệu rời rạc → xử lý và bổ sung lại kg ước tính tương lai)
- (7) Kg ước tính được gắn với các chiến lược DN và các
- (8) Thêm ý bổ sung về kg ước
- (9) Bổ sung phần xử lý số liệu
- (10) Rà soát lại tên chương trình mục phù hợp với nội dung và mục lục, rõ ràng, logic nhất

Buổi họp kết thúc lúc 18 giờ 00 cùng ngày./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

Số: 282 /BBTL-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ vào Hợp đồng số: 459/HĐ-ĐHTCM ngày 07/7/2023 ký kết giữa Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính – Marketing và TS. Nguyễn Kim Quốc Trung;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu đề tài: **Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**, mã số: CS-08-23;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 1142/GUQ-ĐHTCM ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Chúng tôi gồm :

- 1. Bên giao (Bên A):** **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**
Địa chỉ : 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp.HCM
Đại diện : **TS. Phạm Quốc Việt**
Chức vụ : Phó Hiệu trưởng
- 2. Bên nhận (Bên B) : TS. Nguyễn Kim Quốc Trung**
Địa chỉ : Khoa Kế toán – Kiểm toán

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số: 459/HĐ-ĐHTCM ngày 07/7/2023 ký kết giữa Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính – Marketing và TS. Nguyễn Kim Quốc Trung với các điều khoản như sau:

Điều 1: Nội dung công việc và thời gian thực hiện:

Bên B đã thực hiện nội dung công việc theo đúng hợp đồng số: 459/HĐ-ĐHTCM ngày 07/7/2023. Đã được Hội đồng nghiệm thu xếp loại: Đạt.

Điều 2: Sản phẩm giao nộp

Bên B đã giao nộp cho Bên A các sản phẩm của đề tài theo đúng hợp đồng gồm:

- Báo cáo chính thức;
- File báo cáo;

Điều 3: Giá trị hợp đồng và thanh lý

- Giá trị hợp đồng: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
- Giá trị thanh lý: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
- Sau khi Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B số tiền trên, thì Hợp đồng số:

459/HĐ-ĐHTCM ngày 07/7/2023 đã chính thức được thanh lý ✓

ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Nguyễn Kim Quốc Trung

ĐẠI DIỆN BÊN A



TS. Phạm Quốc Việt

Số: 1208/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế quản lý đề tài, đề án khoa học công nghệ Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-ĐHTCM ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở;

Căn cứ Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ngày 06 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định số 739/QĐ-ĐHTCM ngày 28 tháng 3 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở với đề tài: “Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh”, mã số: CS-08-23.

Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Kim Quốc Trung

Thành viên tham gia thực hiện: TS. Trần Hồng Vân, ThS. Lê Văn Tuấn, ThS. Nguyễn Thị Ngọc Oanh, ThS. Nguyễn Minh Hằng.

Thời gian thực hiện: 12 tháng

Xếp loại: Đạt.

Điều 2. Nhiệm vụ được công nhận sau khi các sản phẩm của nhiệm vụ theo thuyết minh được duyệt đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành của Trường. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của nhiệm vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường✓

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý khoa học, Trưởng các đơn vị thuộc trường, Chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKH. ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH
MARKETING

TS. Phạm Quốc Việt

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM 2023¹

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1.	Tên đề tài ² : Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	
Mã số: CS-08-23 (do Phòng QLKH ghi khi thuyết minh được duyệt)		
2.	Thời gian thực hiện: 12 tháng	3. Cấp quản lý: cấp cơ sở
4.	Kinh phí: 30 triệu đồng	
5.	Chủ nhiệm đề tài: - Họ và tên: NGUYỄN KIM QUỐC TRUNG - Ngày, tháng, năm sinh: 13/02/1985 Nam/nữ: Nam - Học hàm, học vị: Tiến sĩ - Chức danh khoa học: - Chức vụ: Giảng viên - Điện thoại: 0905.852.335 Email: nkq.trung@ufm.edu.vn - Tên đơn vị đang công tác: Khoa Kế toán – Kiểm toán	
6.	Thư ký đề tài: - Họ và tên: Nguyễn Minh Hằng - Ngày, tháng, năm sinh: 22/12/1988 Nam/nữ: Nữ - Học hàm, học vị: Thạc sĩ - Chức danh khoa học: - Chức vụ: Giảng viên - Điện thoại: Email: nguyenminhhang@ufm.edu.vn - Tên đơn vị đang công tác: Khoa Kế toán – Kiểm toán	
7.	Tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài: Tên đơn vị 1: Điện thoại:	

¹ Thuyết minh đề tài nên điền đầy đủ các mục, mục nào không có ghi rõ: “không có”, không bỏ trống

² Nếu tên đề tài liên quan đến Luận án tiến sĩ thì chủ nhiệm chỉ nên đứng tên một mình, không có thành viên và thư ký đề tài

Địa chỉ: Họ và tên người phối hợp: Tên đơn vị 2: Điện thoại: Địa chỉ: Họ và tên người phối hợp:			
8	Các cán bộ thực hiện chính		
(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 05 người kể cả chủ nhiệm đề tài)			
STT	Họ và tên, học hàm, học vị	Tổ chức công tác	Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi ³)
1	TS. Nguyễn Kim Quốc Trung	Khoa KTKT – Trường đại học Tài chính – Marketing	4 tháng
2	TS. Trần Hồng Vân	Khoa KTKT – Trường đại học Tài chính – Marketing	2 tháng
3	ThS. Lê Văn Tuấn	Khoa KTKT – Trường đại học Tài chính – Marketing	2 tháng
4	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Khoa KTKT – Trường đại học Tài chính – Marketing	2 tháng
5	ThS Nguyễn Minh Hằng	Khoa KTKT – Trường đại học Tài chính – Marketing	2 tháng

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

9	9.1 Mục tiêu chung Ước lượng tác động độ tin cậy của Báo cáo tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với sự điều tiết của biến quy mô doanh nghiệp. Qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao độ tin cậy của Báo cáo tài chính nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên sở
----------	---

³ Số tháng quy đổi không phải số tháng của năm mà số tháng được quy đổi từ thời gian thực sự dành cho đề tài trong năm theo công thức:

$$\text{Số tháng quy đổi} = \frac{\text{Tổng số giờ dành cho nghiên cứu đề tài/năm}}{25 \text{ ngày} \times 8 \text{ giờ/ngày}}$$

	giao dịch chứng khoán TP.HCM. 9.2 Mục tiêu cụ thể - Đo lường mức độ ảnh hưởng của độ tin cậy của báo cáo tài chính tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM với sự điều tiết của biến quy mô doanh nghiệp. - Đề xuất các giải pháp nâng cao độ tin cậy của Báo cáo tài chính nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.
10	Tình trạng đề tài ☒ Mới ☐ Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả ☐ Kế tiếp nghiên cứu của người khác
11	Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của Đề tài 11.1 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của Đề tài (Lược khảo các đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích rõ để chỉ ra khoảng trống nghiên cứu) Mục tiêu chính của kế toán là cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà đầu tư và giúp họ đưa ra quyết định (Ogundana, Ojeka, Ojua, & Nwaze, 2017; Mbobbo & Ekpo, 2016; Berger, 2011). Nghiên cứu kế toán trước đây cũng cho thấy rằng thông tin kế toán cung cấp thông tin hữu ích cho việc ra quyết định các nhà sản xuất, chẳng hạn như nhà đầu tư, chủ nợ, nhà cung cấp, người quản lý điều tiết, chủ sở hữu, nhân viên và những người khác (Socea, 2012; Beyer, Cohen, Lys, & Walther, 2010). Hơn nữa, nghiên cứu kế toán tài chính đương đại cũng điều tra thông tin nội dung thu nhập, thu nhập phản ánh các yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu và thông báo thu nhập (Meek & Thomas, 2004). Một số nghiên cứu cho thấy rằng có rất ít bằng chứng thực nghiệm chú trọng độ tin cậy của báo cáo tài chính (Berger, 2011; Beyer và cộng sự, 2010). Hơn nữa, các đặc điểm chính về độ tin cậy của báo cáo tài chính không rõ ràng và cũng không được đề cập để giải thích hiện tượng về các đặc điểm định tính của báo cáo tài chính (Yurisandi & Puspitasari, 2015; Berger, 2011). Lý thuyết người đại diện Lý thuyết người đại diện là lý thuyết giải thích mối quan hệ giữa hai bên là chủ sở hữu và quản lý. Trong lý thuyết người đại diện, luôn có sự tồn tại mâu thuẫn giữa chủ sở hữu và người quản lý, (Jensen và Meckling, 1976). Do đó, để giảm thiểu sự mâu thuẫn, thì thông tin công bố đáng tin cậy, không sai sót là yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự mâu thuẫn này. Lý thuyết các bên liên quan Lý thuyết các bên có liên quan thể hiện một nhóm bên ngoài có liên quan đến công ty cả tương tác trực tiếp và gián tiếp, ví dụ, nhà đầu tư, quyền sở hữu, khách hàng, nhân viên và chính phủ (Lehman, 1999). Công ty ở Sở giao dịch chứng khoán cũng tập trung vào nhu cầu kiểm soát các bên liên quan, những người được coi là có tác động quan trọng đến các công ty (Mahadeo, Oogarrah-Hanuman, & Soobaroyen, 2011). Do đó, hầu hết các công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán phải được kiểm toán để tạo niềm tin

cho người sử dụng báo cáo tài chính.

Lý thuyết quản lý

Theo lý thuyết này, các nhà quản lý (giám đốc) của công ty có trách nhiệm bảo vệ lợi ích của chủ sở hữu hoặc cổ đông của công ty, đạt được mục đích chính của hoạt động và duy trì sự phát triển của công ty. Lý thuyết quản lý ngụ ý rằng các nhà lãnh đạo / quản lý (giám đốc) cùng một công ty chia sẻ lợi ích như công ty / tổ chức mà họ giám sát, do đó, làm việc cho công ty được coi là hành động vì lợi ích của riêng của họ. Do đó, họ phải có trách nhiệm cao hơn, minh bạch và công bằng khi một người sở hữu và quản lý tài sản của chính mình; tại thời điểm này, lợi ích của doanh nghiệp cũng là của chính họ, và người quản lý - giám đốc - sẽ đóng vai trò là người quản lý công ty, đóng vai trò là cầu nối giữa công ty và các cổ đông.

Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước:

Afiah & Rahmatika (2014) xác định ảnh hưởng của năng lực bộ máy và hệ thống kiểm soát nội bộ đến chất lượng báo cáo tài chính, cũng như tác động của chất lượng báo cáo tài chính đến hiệu quả quản lý tại các doanh nghiệp Indonesia với 70 mẫu khảo sát. Năng lực tổ chức được định nghĩa là kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng và chất lượng quản lý của một bộ phận trong tổ chức. Hệ thống kiểm soát nội bộ được định nghĩa là một quá trình bao gồm tất cả các hành động được thực hiện liên tục bởi ban giám đốc và tất cả người lao động để đảm bảo năng lực đáp ứng các mục tiêu của tổ chức như hiệu quả, độ tin cậy của báo cáo tài chính, bảo vệ tài sản và tuân thủ luật pháp nhà nước. Bên cạnh đó, nghiên cứu nhấn mạnh chất lượng thông tin của báo cáo tài chính về các thuộc tính chất lượng thông tin của báo cáo tài chính, bao gồm: Tính chính xác, Tính kịp thời, Tính thích hợp và Tính đầy đủ.

Tontiset & Kaiwinit (2018) nghiên cứu độ tin cậy của báo cáo tài chính của các công ty niêm yết tại Thái Lan như đạo đức nghề nghiệp của kế toán viên, chất lượng hệ thống thông tin kế toán, hiệu lực của ủy ban kiểm toán và chất lượng của công ty kiểm toán được coi là những tiền đề của độ tin cậy của báo cáo tài chính thông qua khảo sát thu thập dữ liệu từ kế toán trưởng. Kết quả tổng thể chỉ ra rằng đạo đức nghề nghiệp kế toán, chất lượng hệ thống thông tin kế toán, hiệu lực của ủy ban kiểm toán và chất lượng công ty kiểm toán có ảnh hưởng tích cực đáng kể đến độ tin cậy của báo cáo tài chính. Nhìn chung, kết quả của nghiên cứu này đóng góp cho các giám đốc kế toán trưởng, những người hành nghề kế toán và các doanh nghiệp nhấn mạnh sự phát triển và hỗ trợ tạo ra độ tin cậy của báo cáo tài chính cho người sử dụng báo cáo tài chính

Adediran và cộng sự (2013) xem xét tác động của các thuộc tính của các công ty được trích dẫn đối với độ tin cậy của báo cáo tài chính ở Nigeria. Mục tiêu của nghiên cứu là điều tra xem liệu có mối quan hệ đáng kể nào giữa các thuộc tính của công ty như quy mô, khả năng sinh lời, tuổi đời và quy mô của công ty kiểm toán và độ tin cậy của báo cáo tài chính hay không. Dữ liệu được thu thập thông qua một nguồn thứ cấp từ năm mươi mốt công ty được trích dẫn được lựa chọn ngẫu nhiên ở Nigeria vào năm 2010. Dữ liệu được phân tích bằng cách sử dụng phân tích hồi quy bội. Nghiên cứu cho thấy có mối quan hệ đáng kể giữa quy mô công ty, khả năng sinh lời, tuổi đời và độ tin cậy của báo cáo tài chính và mối quan hệ tiêu cực giữa quy mô của công ty kiểm toán và độ tin cậy của báo cáo tài chính ở Nigeria. Ngoài ra, nghiên cứu cũng tiết lộ rằng khả năng sinh lời là thuộc tính chính của các công ty ảnh hưởng đến chất lượng chung của độ tin cậy của các báo cáo tài chính ở Nigeria. Nghiên cứu khuyến nghị rằng cần có các quy định trong luật xử lý các

thuộc tính của công ty, có khả năng làm giảm chất lượng của báo cáo tài chính. Tương tự, cần nhấn mạnh đến những phẩm chất mà người lập và những người chứng thực báo cáo tài chính sở hữu để thể hiện kết quả mong muốn.

Nghiên cứu của Jouini Fathi (2013) về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin tài chính được công khai của các doanh nghiệp niêm yết tại Pháp, xem xét mối quan hệ giữa chất lượng của các thông tin được công khai và cơ chế quản trị đối với 4 nhóm nhân tố ảnh hưởng gồm: đặc điểm của doanh nghiệp (đòn bẩy, lợi nhuận, tình trạng niêm yết và ngành), đặc điểm của hội đồng quản trị, chất lượng kiểm toán; Cơ cấu sở hữu đối với các doanh nghiệp Pháp được niêm yết trong thời gian 5 năm từ năm 2004 đến năm 2008. Kết quả cho thấy, những tác động tích cực của một số biến số đến chất lượng thông tin được công bố. Tuy nhiên, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông tổ chức có tác động ngược chiều.

Bukenya (2014) nhằm thiết lập mối quan hệ giữa chất lượng thông tin kế toán và hiệu quả hoạt động tài chính của khu vực công ở Uganda. Những người trả lời chính là bộ phận Thành phố, những người tham gia vào việc phân bổ và kiểm soát các nguồn tài chính và đóng vai trò là cơ quan giám sát quá trình quản lý tài chính của các bộ phận thay mặt cho các cử tri của họ. Một bảng câu hỏi nghiên cứu đề cập đến các thuộc tính chất lượng của thông tin kế toán đã được kiểm tra tính hợp lệ và độ tin cậy và được quản lý để thu thập dữ liệu sơ cấp. Dữ liệu hoạt động tài chính đã được kiểm toán cũng được phân tích. Kết quả nghiên cứu phát hiện ra rằng tính liên quan, độ tin cậy, tính dễ hiểu, tính chính xác và tính kịp thời là những thước đo thực sự về chất lượng của thông tin kế toán. Do đó, các đơn vị thuộc khu vực công cần tuyển dụng các chuyên gia có tay nghề cao, tuân thủ các yêu cầu báo cáo của khuôn khổ pháp lý và quy định.

Theo Evana & Dewi (2017), nghiên cứu này nhằm mục đích kiểm tra ảnh hưởng của quyền sở hữu tổ chức, quyền sở hữu quản lý, ủy ban kiểm toán và các ủy viên độc lập đối với độ tin cậy của báo cáo tài chính của các công ty sản xuất niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Indonesia (IDX) đối với các công ty sản xuất được niêm yết trên IDX trong năm 2012-2014. Số lượng mẫu nghiên cứu là 171 công ty thu được thông qua phương pháp chọn mẫu có chủ đích. Nguồn số liệu được lấy từ báo cáo tài chính và báo cáo thường niên của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Indonesia năm 2012-2014. Phương pháp phân tích Dana sử dụng phân tích hồi quy tuyến tính bội số. Dựa trên kết quả phân tích, cho thấy ủy ban kiểm toán ảnh hưởng tích cực và đáng kể đến độ tin cậy của báo cáo tài chính, trong khi các biến về sở hữu tổ chức, sở hữu quản lý và ủy viên độc lập thì không ảnh hưởng đến độ tin cậy của báo cáo tài chính.

Al-Dmour, A. H., Abbod, M., & Al-Balqa, N. S. (2018). Tác giả chú trọng đến nghiên cứu mối quan hệ giữa độ tin cậy đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp niêm yết tại Jordan, và nghiên cứu cũng chú trọng trọng đến các biến điều tiết. Kết quả cho thấy rằng chất lượng báo cáo tài chính có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả kinh doanh phi tài chính và sự khác biệt về chất lượng báo cáo tài chính giữa các công ty này được tìm thấy có liên quan đáng kể đến quy mô của doanh nghiệp.

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước:

Nguyễn Thị Thanh Trâm (2021) xác định các nhân tố và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bình Định. Kết quả nghiên cứu xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bình Định gồm: môi trường pháp lý; hệ thống kiểm soát nội bộ; quy trình công tác kế toán; trình độ nhân viên

kế toán; kiểm toán; công bố thông tin. Kết quả nghiên cứu xác định các nhân tố tác động và mức độ tác động xếp theo thứ tự tăng dần của chúng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bình Định như sau: hệ thống kiểm soát nội bộ; môi trường pháp lý; quy trình công tác kế toán; công bố thông tin; kiểm toán; trình độ nhân viên kế toán.

Võ Văn Hiền, Nguyễn Hoàng Thor (2020) xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố bên trong đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu hỗn hợp được sử dụng trong bài báo, trong đó nghiên cứu định tính được sử dụng trước với phương pháp tình huống thông qua kỹ thuật thảo luận, phỏng vấn và sử dụng điểm bão hòa. Kết quả cho thấy có 7 nhân tố ảnh hưởng để xây dựng mô hình lý thuyết, với thuế là nhân tố phát hiện mới - đặc thù khi thực hiện nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng có 4 nhân tố tác động đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp niêm yết, được sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng giảm dần: bộ máy kế toán, nhà quản lý, chứng từ kế toán và thuế.

Theo Ngô Thu Giang (2014), nghiên cứu dự kiến xác định các đặc điểm của công ty đến hoạt động công bố thông tin, cũng như tác động của hoạt động công bố thông tin đối với biến động thị trường. Số lượng mẫu thu được để nghiên cứu định lượng theo phương pháp thực nghiệm là 30 doanh nghiệp niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Mô hình nghiên cứu có 5 biến độc lập (ngành, vốn chủ sở hữu, hiệu quả kinh doanh, quản trị công ty và đặc điểm niêm yết) và một biến phụ thuộc (Công bố thông tin). Kết quả kiểm tra cho thấy các đặc điểm về vốn chủ sở hữu, đặc điểm quản trị công ty và đặc điểm niêm yết đều có ảnh hưởng đến lượng công bố thông tin của các doanh nghiệp niêm yết.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu đã đề cập rằng quy mô công ty là một yếu tố quyết định đáng kể có thể liên quan đến sự thất bại hay thành công của DN (Altman & McGough, 1974; Ohlson, 1980). Quy mô doanh nghiệp càng lớn thì có những điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và các nhà quản lý có thể đưa ra các quyết định đầu tư và kinh doanh dựa trên những nguồn lực sẵn có của doanh nghiệp (Youn, Hua, & Lee, 2015). Ngoài ra, những doanh nghiệp lớn thì có cơ cấu tổ chức hợp lý nên doanh nghiệp có thể phản ứng kịp thời đối với sự thay đổi của thị trường và đạt được những mục tiêu mà họ đã đặt ra. Theo Moeller và cộng sự (2004) những doanh nghiệp lớn thường hoạt động lâu năm nên sẽ tạo được danh tiếng và thương hiệu cũng như tích lũy được nhiều nguồn lực cho hoạt động kinh doanh. Akkaya và Uzar (2011) nhận định rằng các DN lớn có khả năng đa dạng hóa hơn về nguồn lực, do đó họ ít có khả năng vỡ nợ hơn các DN nhỏ hơn. Các nghiên cứu sử dụng firm size làm biến điều tiết: L. Chen and S. Chen (2011) và (Kitenga et al., 2020). nhóm tác giả sẽ xem xét vai trò điều tiết của quy mô doanh nghiệp bởi vì quy mô DN là một yếu tố quan trọng có ảnh hưởng đáng kể đến HQKD (Serrasqueiro & Nunes, 2008; Singh & Whittington, 1975; Yang & Chen, 2009, Kitenga et al., 2020).

Tóm lại, dựa vào lược khảo các nghiên cứu trước, nhóm tác giả nhận định việc công bố thông tin kế toán rất được chú trọng và quan tâm bởi nhiều các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, khía cạnh độ tin cậy báo cáo tài chính vẫn chưa được các nhà nghiên cứu tại Việt Nam chú trọng trong khi các nhà nghiên cứu nước ngoài rất quan tâm. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu trong nước và ngoài nước vẫn chưa nhấn mạnh về yếu tố điều tiết để đưa ra nhận định với các yếu tố điều tiết thì độ tin cậy báo cáo tài chính sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh sẽ như thế nào.

11.2 Tính cấp thiết của đề tài:

(Luận giải rõ về mặt khoa học và thực tiễn cần thiết thực hiện đề tài này)

Báo cáo tài chính cung cấp thông tin hữu ích về dòng tiền, tình hình tài chính, hoạt động tài chính và các thông tin khác cho những người sử dụng quan tâm để họ đưa ra các quyết định kinh tế. Cung cấp một báo cáo tài chính đáng tin cậy sẽ làm tăng hiệu quả đầu tư (Salehi & Kangarlouei, 2010). Các học giả như Afiah và cộng sự (2014), Kewo & Afiah (2017) nhận định báo cáo tài chính có độ tin cậy cao sẽ làm gia tăng đầu tư hiệu quả và ảnh hưởng nhiều tới các quyết định chiến lược của nhà quản trị của các nhà đầu tư. Do đó, độ tin cậy của thông tin báo cáo tài chính được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm.

Trên thực tế, các vấn đề về chất lượng thông tin kế toán nói chung và chất lượng thông tin báo cáo tài chính vẫn còn tồn tại (Nguyễn & Hoàng, 2012). Mức độ công bố thông tin của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, cụ thể là một số danh mục thông tin cung cấp còn hạn chế nên dẫn đến giảm độ tin cậy trong báo cáo tài chính (Nguyễn, 2014). Bên cạnh đó, để thu hút các nhà đầu tư, thì việc làm đẹp báo cáo tài chính cũng là điều không tránh khỏi, đặc biệt là ở các công ty niêm yết (An Hạ, 2012).

Sự sụp đổ của doanh nghiệp trên thực tế như Enron, WorldCom, Olympus, Toshiba minh họa cho vấn đề đáng kể về độ tin cậy của việc công bố báo cáo tài chính. Theo các nghiên cứu, gian lận kế toán dẫn đến thông tin báo cáo tài chính không đầy đủ là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009. Đã có rất nhiều thiệt hại cho các tổ chức tín dụng, bảo hiểm, năng lượng và ngân hàng trên khắp thế giới (ít nhất là 5 tỷ USD) vì các khoản đầu tư vào hoặc kinh doanh với Enron.

Ở Việt Nam, sự sụp đổ hoặc phá sản của một số doanh nghiệp đã tác động xấu đến nền kinh tế (Trần Thị Giang Tân, 2009), đặc biệt độ tin cậy của báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp sau đó là Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành. Bên cạnh đó, thị trường tài chính và nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi kết quả của các báo cáo tài chính kém. Báo cáo tài chính không đảm bảo chất lượng đã làm tổn hại đến lòng tin của nhà đầu tư (Francis & Schipper, 1999; Jianu & Jianu, 2021) cũng như hình ảnh của các doanh nghiệp tại Việt Nam bị ảnh hưởng. Sau khi bị phát hiện làm sai lệch báo cáo tài chính, cổ phiếu Bông Bạch Tuyết đã bị ngừng giao dịch trên sàn chứng khoán vô thời hạn (Hà Thị Thuý Vân, 2017).

Dựa trên những điều đã đề cập ở trên, nhóm tác giả cho rằng nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu về chất lượng thông tin của báo cáo tài chính, xác định chất lượng của báo cáo tài chính và đưa ra các giải pháp. Đó là một vấn đề cần giải quyết và có ý nghĩa quan trọng trong môi trường hiện nay nhằm nâng cao chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, tùy theo quy mô của công ty sẽ có mức độ tin cậy trên báo cáo tài chính khác nhau sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết (Al-Dmour, A. H., Abbod, M., & Al-Balqa, N. S, 2018) nhưng tác giả chỉ dừng ở dữ liệu thứ cấp. Do đó, từ lược khảo các nghiên cứu trước chỉ đề cập đến tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh, thì nhóm tác giả chú trọng đến sự khác biệt về quy mô doanh nghiệp sẽ điều tiết đến sự tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với dữ liệu bảng từ năm 2015- 2022

	Xuất phát từ những lập luận trên, tác giả chọn đề tài “Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh: vai trò của biến điều tiết” làm nội dung nghiên cứu của nhóm tác giả
12	Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan (theo chuẩn APA)
Tiếng Việt	
Nguyễn Thị Thanh Trâm. (2021). Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bình Định. Tạp chí Công Thương. https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/cac-nhan-to-anh-huong-den-chat-luong-thong-tin-bao-cao-tai-chinh-cua-doanh-nghiep-nho-va-vua-tai-tinh-binh-dinh-84702.htm	
Giang, N. T. (2014). Tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm công ty niêm yết tới mức độ công bố thông tin và hệ quả của nó.	
Trần Anh Hoa và Đoàn Thị Thảo Uyên. (2022). Các nhân tố tác động đến chất lượng báo cáo tài chính của doanh nghiệp niêm yết. Tạp chí tài chính. https://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/cac-nhan-to-tac-dong-den-chat-luong-bao-cao-tai-chinh-cua-doanh-nghiep-niem-yet-330665.html	
Trần Thị Giang Tân (2009). Hoàn thiện thủ tục kiểm soát trong kiểm toán báo cáo tài chính nhằm phát hiện gian lận và sai sót tại các công ty đại chúng Việt Nam.	
Võ Văn Hiền và Nguyễn Hoàng Thor (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Tạp chí khoa học đại học mở thành phố hồ chí minh-kinh tế và quản trị kinh doanh</i> , 15(2), 159-175.	
Hà Thị Thuý Vân. (2017). Thực trạng và kiến nghị về gian lận trong báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tạp chí Công Thương, 04 + 05(Tháng 4). https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-va-kien-nghi-ve-gian-lan-trong-bao-cao-tai-chinh-cua-cac-cong-ty-niem-yet-tren-thi-truong-chung-khoan-viet-nam-47619.htm	
Tiếng Anh	
Adediran, S. A., Alade, S. O., & Oshode, A. A. (2013). Reliability of financial reporting and companies attribute: The Nigerian experience. <i>Research Journal of Finance and Accounting</i> , 4(16), 108-114.	
Afiah, N. N., & Rahmatika, D. N. (2014). Factors influencing the quality of financial reporting and its implications on good government governance. <i>International Journal of Business, Economics and Law</i> , 5(1), 111-121.	
Jianu, I., & Jianu, I. (2021). Reliability of financial information from the perspective of Benford's law. <i>Entropy</i> , 23(5), 557.	
Al-Dmour, A. H., Abbod, M., & Al-Balqa, N. S. (2018). The impact of the quality of financial reporting on non-financial business performance and the role of organizations demographic attributes (type, size and experience).	
Berger, P. G. (2011). Challenges and opportunities in disclosure research—A discussion of ‘the financial reporting environment: Review of the recent literature’. <i>Journal of Accounting and Economics</i> , 51(1-2), 204-218.	
Beyer, A., Cohen, D. A., Lys, T. Z., & Walther, B. R. (2010). The financial reporting environment: Review of the recent literature. <i>Journal of accounting and economics</i> , 50(2-3), 296-343.	

- Bolo, G., & Hosseini, S. A. (2007). Profits' management and its measurement. *Official Account. J*, 12, 72-78.
- Jensen, Michael C. and William H. Meckling. (1976), Teory of The Firm: Managerial Behaviour, Agency Cost And Owenership Structure. *Journal of Financial Economics*, October, 1976, V.3 No.4, pp.305-360
- Lehman, G. (1999), Disclosing new worlds: a role for social and environmental accounting and auditing, *Accounting Organizations and Society*, V ol. 24 No. 3, pp. 217-42.
- Mahadeo, J. D., Oogarah-Hanuman, V., & Soobaroyen, T. (2011, September). Changes in social and environmental reporting practices in an emerging economy (2004–2007): Exploring the relevance of stakeholder and legitimacy theories. In *Accounting Forum* (Vol. 35, No. 3, pp. 158-175). No longer published by Elsevier
- Mbobbo, M. E., & Ekpo, N. B. (2016). Operationalising the qualitative characteristics of financial reporting. *International Journal of Finance and Accounting*, 5(4), 184-192.
- Meek, G. K., & Thomas, W. B. (2004). A review of markets-based international accounting research. *Journal of International Accounting Research*, 3(1), 21-41.
- Ogundana, O., Ojeka, S., Ojua, M., & Nwaze, C. (2017). Quality of accounting information and internal audit characteristics in Nigeria. *Journal of modern accounting and auditing*, 13(8), 333-344.
- Salehi, M., & Kangarlouei, S. J. (2010). An investigation of the effect of audit quality on accrual reliability of listed companies on Tehran Stock Exchange. *Review of International Comparative Management*, 11(5), 940-960.
- Francis, J., & Schipper, K. (1999). Have financial statements lost their relevance?. *Journal of accounting Research*, 37(2), 319-352.
- Socea, A. D. (2012). Managerial decision-making and financial accounting information. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 58, 47-55.
- Tontiset, N., & Kaiwinit, S. (2018). The factors affecting financial reporting reliability: an empirical research of public listed companies in Thailand. *Journal of Modern Accounting and Auditing*, 14(6), 291-304.
- Yurisandi, T., & Puspitasari, E. (2015). Financial reporting quality-before and after IFRS adoption using NiCE qualitative characteristics measurement. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 211, 644-652.

13 Các nội dung nghiên cứu của đề tài

(Xác định các nội dung nghiên cứu chi tiết, rõ ràng, có tính hệ thống, logic, phù hợp cần thực hiện để đạt mục tiêu đề ra; ghi rõ các công việc nghiên cứu cần thực hiện trong từng nội dung; nội dung không phải liệt kê các chương, các mục cần thực hiện mà cần chỉ rõ cơ sở lý thuyết mô hình nghiên cứu hoặc khung phân tích dự kiến).

Lưu ý: mục này không ghi đề cương báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài (đề cương báo cáo kết quả nghiên cứu (nếu có) có thể ghi trong phần phụ lục đính kèm thuyết minh đề tài).

Báo cáo tài chính cung cấp thông tin hữu ích về tình hình tài chính, hoạt động tài chính, dòng tiền, và các thông tin khác cho những người sử dụng quan tâm để họ đưa ra các quyết định kinh tế. Cung cấp một báo cáo tài chính đáng tin cậy sẽ làm tăng hiệu quả đầu tư (Biddle và Halary, 2006). Do đó, độ tin cậy của thông tin báo cáo tài chính được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Tuy nhiên, trên thực tế, việc công bố thông tin trên báo cáo tài chính vẫn chưa đảm bảo độ tin cậy bởi các yếu tố chủ quan và khách quan, điều này ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Các trường hợp thất bại điển hình và nổi tiếng, chẳng hạn như Enron, WorldCom, Olympus, Toshiba, minh họa vấn đề nghiêm trọng về độ tin cậy của việc

công bố báo cáo tài chính. Ở Việt Nam, nhiều hoàn cảnh đã tác động ngược trở lại nền kinh tế (Trần Thị Giang Tân, 2009). Ảnh hưởng đến độ tin cậy của báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp sau: Bibica, Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành, năm nào xảy ra các vụ việc này ..

Chính vì vậy, các nội dung nghiên cứu nhằm đạt được các mục tiêu nghiên cứu:

- **Nội dung 1:** đề tài đề cập đến tổng quan các nghiên cứu hiện nay và xác định khoảng trống nghiên cứu với các vấn đề chính: Trong đó

+ Lược khảo các nghiên cứu về độ tin cậy của báo cáo tài chính tác động đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

+ Lược khảo các nghiên cứu về biến tương tác tác động đến mối quan hệ độ tin cậy của báo cáo tài chính tác động đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

+ liệt kê các khái niệm cơ bản: như độ tin cậy báo cáo tài chính là gì, đo lường hiệu quả kinh doanh qua chỉ số tài chính

+ Các lý thuyết nền liên quan đến độ tin cậy báo cáo tài chính như: lý thuyết người đại diện, lý thuyết các bên liên quan, lý thuyết quản lý

- **Nội dung 2:** Những nhân tố thuộc đặc điểm độ tin cậy của BCTC tác động đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- **Nội dung 3:** Đề tài đề cập đến các vấn đề liên quan cần phải giải quyết trong mô hình nghiên cứu định lượng: xác định thang đo các biến trong mô hình, xác định phương trình hồi quy Mô hình nghiên cứu quy mô doanh nghiệp tác động đến mối quan hệ độ tin cậy của báo cáo tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo Bukenya, M. (2014), Evana, E., & Dewi, L. (2017) và Al-Dmour, Abbod& Al-Balqa (2018).

Mô hình 1:

$$\text{Hiệu quả kinh doanh}_{i,t} = \beta_0 + \beta_1 \text{độ tin cậy}_{i,t} + \beta_2 \text{quy mô}_{i,t} + \sum_{j=3}^n \text{biến kiểm soát}_{i,t} + \mu \quad [1]$$

Mô hình 2: mô hình có biến điều tiết

$$\text{Hiệu quả kinh doanh}_{i,t} = \beta_0 + \beta_1 \text{độ tin cậy}_{i,t} + \beta_2 \text{quy mô}_{i,t} + \beta_3 \text{độ tin cậy}_{i,t} * \text{quy mô}_{i,t} + \sum_{j=4}^n \text{biến kiểm soát}_{i,t} + \mu \quad [2]$$

Trong đó:

- Hiệu quả hoạt động đo lường bằng lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu.

- Độ tin cậy của BCTC:

- Quy mô doanh nghiệp đo lường bằng Ln(tổng tài sản).

- Độ tin cậy * Quy mô: cụm tương tác (interaction term).

- Các biến kiểm soát gồm:

- Thời gian thành lập của doanh nghiệp
- Chất lượng kiểm toán
- Tính thanh khoản
- Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP).
- Tỷ lệ lạm phát (INF)

- **Nội dung 4:** Đề tài đề cập đến các bước thực hiện để kiểm định tính đáng tin cậy của phương trình hồi quy cũng như xác định quy mô doanh nghiệp tác động đến mối quan hệ độ tin cậy của báo cáo tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Nội dung 5: Dựa trên kết quả nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao độ tin cậy của BCTC nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.	
14	Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề tài
14.1 Nguồn dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu: (Dữ liệu sơ cấp và thứ cấp như thế nào) Mẫu quan sát bao gồm các doanh nghiệp niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ năm 2015 đến 2022. Các số liệu được thu thập và tổng hợp từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các doanh nghiệp.	
14.2 Trong quá trình thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu sẽ tổ chức các buổi hội thảo / thảo luận nhóm, tọa đàm khoa học cụ thể như sau:	
14.3 Kế hoạch khảo sát/điều tra thực tế trong nước (Đối tượng khảo sát, quy mô mẫu khảo sát, địa bàn khảo sát,...)	
15	Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng đối với từng nội dung
(Luận cứ rõ việc lựa chọn các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng phù hợp với từng nội dung của đề tài; làm rõ tính mới, sáng tạo, độc đáo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)	
15.1. Cách tiếp cận nghiên cứu (Thông thường có nhiều cách tiếp cận đối với đề tài nghiên cứu khoa học: - Tiếp cận từ thực tiễn -> tổng hợp, phát triển bổ sung lý thuyết -> giải pháp Tiếp cận từ lý thuyết -> ứng dụng vào thực tiễn -> giải pháp) Nghiên cứu dựa vào việc khảo lược các nghiên cứu thực nghiệm có liên quan đã được thực hiện trên thế giới và Việt Nam để xác định khe hổng nghiên cứu. Từ khoảng trống nghiên cứu đã xác định, nhóm tác giả tiến hành xác định mục tiêu nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu để từ đó thu thập dữ liệu nghiên cứu trên thị trường chứng khoán thực tế phục vụ việc xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu và luận giải kết quả đạt được.	
15.2 Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng	
❖ Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	
Đối tượng nghiên cứu:	
- Đối tượng nghiên cứu: tác động quy mô doanh nghiệp tác động đến mối quan hệ độ tin cậy của báo cáo tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.	
Phạm vi nghiên cứu:	
- Về không gian: Các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.	
- Về thời gian: 2015-2022.	
❖ Phương pháp nghiên cứu: (Nêu rõ nghiên cứu định tính hay định lượng; nội dung nghiên cứu định tính; nội dung nghiên cứu định lượng)	
- Phương pháp định lượng: nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính bội để ước lượng mức độ tác động của quy mô doanh nghiệp tác động đến mối quan hệ độ tin cậy của báo cáo tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Bao gồm phương pháp hồi quy gộp (pooled OLS), mô hình tác động cố định (Fixed Effects Model), và mô hình tác động ngẫu nhiên (Random Effects Model).	
- Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng các kiểm định về phương sai sai số thay đổi, hiện tượng	

đa cộng tuyến, hiện tượng tự tương quan để đảm bảo kết quả nghiên cứu không bị chệch. Phần mềm được sử dụng là Stata 20.

❖ **Các kỹ thuật được sử dụng trong quá trình nghiên cứu**

(Phương pháp xử lý số liệu bằng kỹ thuật nào)

Vì dữ liệu trong nghiên cứu là dữ liệu thứ cấp và là dữ liệu bảng nên nhóm tác giả sử dụng phần mềm Stata 12 để thống kê, mô tả các biến độc lập cũng như biến phụ thuộc trong mô hình nghiên cứu dự kiến. Sử dụng các kiểm định Hausman để kiểm định lựa chọn mô hình. Đồng thời nghiên cứu cũng thực hiện các kiểm định giả thiết (phương sai, tự tương quan, đa cộng tuyến...). sau khi thỏa tất cả điều kiện, nghiên cứu tiến hành chạy hồi quy theo mô hình đã lựa chọn và biện luận kết quả cũng như đề xuất các hàm ý chính sách liên quan.

16	Kế hoạch thực hiện			
STT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện (các mốc đánh giá chủ yếu)	Kết quả phải đạt	Thời gian thực hiện	Người, cơ quan thực hiện
1	Tổng quan nghiên cứu	Phải lược khảo được các nghiên cứu liên quan đến độ tin cậy báo cáo tài chính tác động đến hiệu quả kinh doanh, từ đó dưới quy mô của doanh nghiệp thì sẽ tác động điều tiết đến mối quan hệ của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh. Để từ đó có thể xác định được khoảng trống nghiên cứu.	2 tháng	Nhóm tác giả
2	Lý thuyết nền tảng	Phải nêu được các khái niệm liên quan: - Độ tin cậy của báo cáo tài chính - Quy mô công ty - Các lý thuyết nền tảng liên quan	4 tháng	Nhóm tác giả
3	Phương pháp nghiên cứu	Chương này phải đạt được các kết quả: - Nêu được trình tự nghiên cứu. - Xây dựng được mô hình nghiên cứu - Xác định được giả thuyết nghiên cứu - Xác định được thang đo các biến độc lập và biến phụ thuộc	2 tháng	Nhóm tác giả
4	Kết quả nghiên cứu	Chương này phải đạt được kết quả nghiên cứu cụ thể về tác động của - Độ tin cậy báo cáo tài chính tác động đến hiệu quả kinh doanh. - Quy mô doanh nghiệp điều tiết tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính tác động đến hiệu quả kinh doanh.	2 tháng	Nhóm tác giả
5	Kết luận và hàm ý chính sách	Phải tóm tắt được kết quả của nghiên cứu và đề tài phải giải quyết được các hàm ý chính sách phù hợp với thực hiện và đóng góp vào lợi ích của xã hội cũng như trong các môn giảng dạy.	2 tháng	Nhóm tác giả

III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

17	Sản phẩm chính của Đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt: (liệt kê theo dạng sản phẩm)		
17.1 - Dạng I: Báo cáo khoa học (báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị) và các sản phẩm khác.			
TT	Tên sản phẩm (ghi tên từng sản phẩm)	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
	Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu	Đạt yêu cầu được thông qua hội đồng nghiệm thu	
17.2 Dạng II: Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác			
TT	Tên sản phẩm (ghi rõ tên từng sản phẩm)	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến công bố (Tập chí, Nhà xuất bản)
1	Bài báo khoa học: "Quy mô doanh nghiệp điều tiết đến mối quan hệ độ tin cậy của báo cáo tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp".	- Nội dung bài báo liên quan đến kết quả nghiên cứu của đề tài - Đạt yêu cầu của bài báo khoa học chuyên ngành.	Theo Quy định về bài báo của đề tài NCKH cấp cơ sở Trường ĐH Tài chính – Marketing
2	Bài tập tình huống phục vụ giảng dạy học phần: Kế toán tài chính quốc tế 3 (chuyên ngành kế toán – doanh nghiệp)	- Nội dung bài tập tình huống liên quan đến xác định độ tin cậy của báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam.	
18	Lợi ích của đề tài và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:		
18.1- Lợi ích của đề tài			
a) Tác động đến xã hội			
Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể dùng làm tài liệu học tập, tham khảo nghiên cứu tại Trường Đại học Tài Chính Marketing. Cụ thể:			
- Học phần: Kế toán tài chính quốc tế 3 (Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp): nghiên cứu phân tích, sử dụng các lý thuyết có liên quan như lý thuyết người đại diện, lý thuyết các bên liên quan, đặc biệt nghiên cứu chú trọng đến đặc tính báo cáo tài chính cung cấp được các thông tin phải đáng tin cậy.			
- Ngoài ra, còn có thể làm tài liệu tham khảo, hoặc làm cơ sở cho hướng nghiên cứu tiếp theo của các nghiên cứu sinh, các chuyên gia quan tâm đến vấn đề.			
b) Tác động nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học:			
- Đề tài có nội dung liên quan đến chuyên ngành giảng dạy của tác giả, nên sẽ hỗ trợ sự cập nhật và bổ sung những kiến thức chuyên môn, kiến thức thực tế liên quan đến lĩnh vực đang tham gia giảng dạy cũng như nâng cao khả năng nghiên cứu các vấn đề đương đại.			
- Thông qua việc thực hiện đề tài, góp phần giúp nhóm tác giả hoàn thiện kỹ năng cộng tác với các cộng sự, khả năng phân tích, tổng hợp và giải quyết khó khăn trong quá trình nghiên cứu, và các kỹ năng khác: thuyết trình, giải quyết vấn đề.			
- Đề tài cung cấp nền tảng lý luận hỗ trợ các nghiên cứu sâu về mảng các yếu tố đặc điểm công bố thông tin của báo cáo tài chính đối với công ty niêm yết. Đặc biệt là độ tin cậy của thông			

tin kế toán cung cấp. Cũng như nổi bật rõ, sự khác biệt giữa quy mô doanh nghiệp sẽ dẫn đến mức độ công bố thông tin sẽ tác động tới hiệu quả kinh doanh cũng sẽ có sự khác nhau.

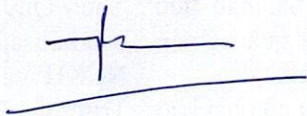
18.2- Phương thức chuyển giao: (Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu cho đối tượng thụ hưởng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu).

- Nếu đề tài được nghiệm thu, nhóm tác giả sẽ chuyển giao toàn bộ kết quả nghiên cứu cho Trường Đại học Tài Chính Marketing thông qua báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.

- Cơ quan ứng dụng: Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể dùng làm tài liệu học tập, tham khảo nghiên cứu tại Trường Đại học Tài Chính Marketing, Khoa Kế toán – Kiểm toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp, bộ môn, giảng viên có liên quan làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu.

Ngày 19 tháng 05 năm 2023

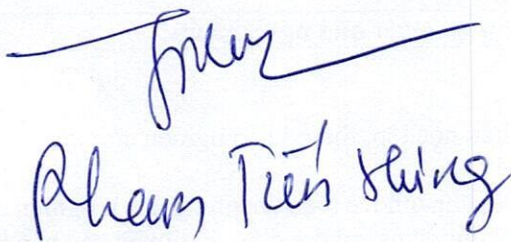
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI



Nguyễn Kim Quốc Trung

Ngày 27 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Phạm Tiến Hưng

Ngày 01 tháng 6 năm 2023

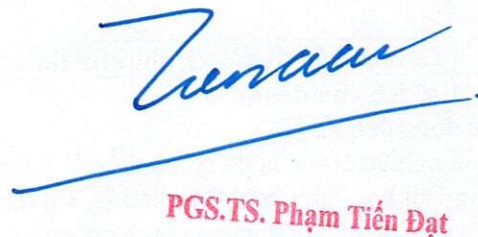
PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC



PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Ngày 27 tháng 6 năm 2023

BAN GIÁM HIỆU



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt